

Bản án số: 11/2022/HNGD-ST
Ngày 08 tháng 4 năm 2022
Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh
2. Ông Nguyễn Thái Học

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐHPT – ST ngày 18/03/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Dương Văn L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm G, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT: Xóm G, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

Chỗ ở hiện nay: Không xác định được nơi cư trú.

(Anh L có mặt, chị D vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Dương Văn L trình bày:

Anh và chị Bùi Thị D tự nguyện kết hôn với nhau ngày 24 tháng 11 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với

nhau tại xóm G, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, công việc không thuận lợi, chị D không xin được việc làm như ý muốn ở quê chồng. Đến cuối năm 2017 chị D tự bỏ nhà đi biệt tích, anh và gia đình đã cố gắng liên lạc, tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì về chị D. Đến nay anh không biết chị D đi đâu, ở đâu, làm gì, nên anh đã đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu tuyên bố một người mất tích đối với chị Bùi Thị D theo quy định của pháp luật. Đến tháng 8/2021 đã đăng tải thông tin thông báo tìm kiếm trên báo Công lý, đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức gì về chị D. Đến ngày 02/12/2021 Toà án nhân dân huyện P đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐVDS - TA, ngày 02/12/2021, chấp nhận yêu cầu của anh L và tuyên bố chị Bùi Thị D mất tích. Đến nay anh và gia đình vẫn không có tin tức gì về chị D nên anh tiếp tục yêu cầu Toà án giải quyết việc ly hôn giữa anh với chị D để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh L xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn chị Bùi Thị D: Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST – VDS ngày 02/12/2021 tuyên bố chị Bùi Thị D mất tích. Ngày 18/02/2022 Tòa án nhân dân huyện P đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của chị D nhưng chị D không có mặt tại địa phương từ năm 2017 đến nay và đến thời điểm này chị D vẫn không có mặt tại địa phương. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác tại nhà văn hóa xóm G, xã D và trụ sở UBND xã D là nơi cư trú cuối cùng của chị D xong chị D không đến Tòa án để làm việc, cũng không có ý kiến gì, nên phải đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa hôm nay.

Tại phiên tòa anh Dương Văn L vẫn giữ nguyên ý kiến của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Đối với nguyên đơn tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều 70,71 của BLTTDS. Về phía bị đơn đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của

BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã được đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật, việc niêm yết văn bản tố tụng đúng thời hạn, đúng quy định pháp luật, không có kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Khoản 1 Điều 53, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình - Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn L và cho anh L được ly hôn chị Bùi Thị D.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Dương Văn L và chị Bùi Thị D kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2017 ngày 24/01/2017. Vì nhiều nguyên nhân, nay anh Dương Văn L khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng tại xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự tham gia tố tụng của đương sự: Do chị Bùi Thị D bị tuyên bố mất tích nên Tòa án tiến hành niêm yết công khai tại nhà văn hóa xóm Giàng, xã D và UBND xã D là nơi cư trú cuối cùng của chị D các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định pháp luật. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị D không đến Tòa án làm việc, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị D, không thể tiến hành hòa giải được và tại phiên tòa ngày hôm nay chị D vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại các Điều 207, Điều 228 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Văn L và chị Bùi Thị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống cùng

nhau, mặc dù chỉ chung sống cùng nhau trong một thời gian rất ngắn nhưng giữa anh L và chị D có nhiều mâu thuẫn. Theo anh L, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, công việc của chị D không thuận lợi vì chị D không xin được việc làm như ý muốn ở quê chồng. Đến cuối năm 2017 chị D bỏ nhà đi biệt tích, anh L đã cùng gia đình tìm kiếm chị D nhiều nơi nhưng vẫn không có tin tức gì về chị D. Anh L đã yêu cầu Toà án nhân dân huyện P Thông báo tìm kiếm đối với chị Bùi Thị D theo quy định của pháp luật. Đến tháng 8/2021 đã đăng tải thông tin thông báo tìm kiếm trên báo Công lý, Đài tiếng nói Việt Nam, Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức gì về chị D. Đến ngày 02/12/2021 Toà án nhân dân huyện P đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐVDS - TA, ngày 02/12/2021, chấp nhận yêu cầu của anh L và tuyên bố chị Bùi Thị D mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật và đến tại phiên tòa hôm nay chị D vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, chị D đã bỏ nhà đi biệt tích từ năm 2017, anh L đã tiến hành tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì về chị D. Anh L và chị D sống ly thân từ năm 2017 đến nay, anh L xác định cảm vợ chồng đã hết. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho anh Dương Văn L được ly hôn với chị Bùi Thị D là có căn cứ và phù hợp.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh L xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, công nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này chị D trở về, chị D và anh L có tranh chấp về tài sản chung, công nợ chung thì có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Dương Văn L phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[2.5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[2.6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của BLTTDS năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 53; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu kiện của anh Dương Văn L đối với chị Bùi Thị D, cho anh L được ly hôn với chị Bùi Thị D.

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00002704 ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Anh L đã nộp đủ án phí Ly hôn sơ thẩm.

5. Thông báo về quyền kháng cáo: Ân xử công khai sơ thẩm, có mặt (anh Dương Văn L) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt (chị Bùi Thị D) báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án này được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (01 bản);
- VKS ND huyện, tỉnh (02 bản);
- T.H.A DS huyện (01 bản);
- Các đương sự trong vụ án;
- UBND xã D;
- L HS, VP, bộ phận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy